

## Bài báo nghiên cứu

# ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TÀI NGUYÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG THEO PHƯƠNG PHÁP THANG ĐIỂM TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Thu Hà<sup>1\*</sup>, Phạm Xuân Hậu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Cao đẳng Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Văn Hiến, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hà – Email: [havan8477@gmail.com](mailto:havan8477@gmail.com)

Ngày nhận bài: 19-5-2023; ngày nhận bài sửa: 25-6-2023; ngày duyệt đăng: 19-7-2023

## TÓM TẮT

Với nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, có sức hấp dẫn đối với du khách, nhưng ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Vì vậy, đánh giá tài nguyên du lịch là việc làm hết sức cần thiết, làm cơ sở để xây dựng sản phẩm và loại hình du lịch, phù hợp với nhu cầu của du khách, từ đó giúp ngành du lịch phát triển. Bài viết trình bày kết quả đánh giá tài nguyên du lịch được thực hiện ở 15 điểm tài nguyên du lịch của Lâm Đồng bằng cách vận dụng phương pháp thang điểm tổng hợp, trên cơ sở sử dụng 6 tiêu chí với 5 cấp độ cho mỗi tiêu chí. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 15 điểm tài nguyên du lịch của Lâm Đồng được đánh giá, có 5 điểm tài nguyên rất thuận lợi và hấp dẫn; 6 điểm thuận lợi và hấp dẫn; 4 điểm thuận lợi và hấp dẫn trung bình. Từ kết quả đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm khai thác tốt hơn nguồn tài nguyên du lịch để phục vụ phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng.

**Từ khóa:** phát triển du lịch; du lịch Lâm Đồng; đánh giá tài nguyên du lịch

## 1. Đặt vấn đề

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên, địa hình có sự phân bậc khá rõ từ Bắc xuống Nam, trong đó nổi bật có cao nguyên Langbiang với các đỉnh núi cao từ 1300m đến hơn 2000m như Bidoup (2287 m), Langbiang (2167m). (People's Committee of Lam Dong province, 2021). Lâm Đồng là tỉnh được thiên nhiên ưu đãi về khí hậu mát mẻ quanh năm, nhiều tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa đặc sắc, thuận lợi cho phát triển du lịch. Trong những năm qua, tỉnh đã đầu tư khai thác tài nguyên để phát triển du lịch, tuy nhiên việc phát triển chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Do vậy, việc phân tích, đánh giá các điểm tài nguyên hết sức cần thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ cho thấy được bức tranh chung của các điểm tài nguyên du lịch, bao gồm những ưu điểm và hạn chế của mỗi điểm,

---

*Cite this article as:* Nguyễn Thị Thu Hà, & Phạm Xuân Hậu (2023). Application of general score scope to assess the points of resources for tourism development of Lam Dong Province. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(7), 1313-1323.

từ đó đề xuất một số giải pháp khai thác hợp lý giúp ngành du lịch phát triển, đồng thời góp phần thúc đẩy kinh tế – xã hội của tỉnh Lâm Đồng.

Đánh giá tài nguyên du lịch là cách để phân loại các tài nguyên du lịch theo các mức độ thuận lợi của chúng cho các hoạt động du lịch, liên quan tới các loại hình du lịch. Hay có thể hiểu, đánh giá tài nguyên du lịch là việc xác định mức độ phù hợp của tài nguyên cho các loại hình du lịch khác nhau. Đối với các địa bàn cụ thể, việc đánh giá tài nguyên sẽ giúp việc lựa chọn các loại hình du lịch phù hợp với từng tài nguyên, phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá tài nguyên du lịch tỉnh Lâm Đồng, góp phần mang đến một cái nhìn rõ nét hơn về giá trị tài nguyên du lịch nơi đây, cũng như trong định hướng phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Tổng quan về phương pháp đánh giá theo thang điểm tổng hợp**

Các tài nguyên nói chung cũng như tài nguyên du lịch nói riêng không tồn tại độc lập mà thường tồn tại và phát triển trên một không gian có quan hệ tương hỗ lẫn nhau. Vì vậy, khi đánh giá từng loại tài nguyên du lịch cần tiến hành đánh giá tổng hợp.

Tuy nhiên, đánh giá tài nguyên du lịch là công việc gặp nhiều khó khăn và phức tạp. Bởi tài nguyên du lịch thường bao gồm nhiều loại đối tượng thuộc nhiều loại hình du lịch khác nhau, liên quan tới thị hiếu khác nhau của du khách. Để đánh giá tài nguyên du lịch, Phạm Trung Lương và cộng sự đã đưa ra hai phương pháp, gồm: Đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch và đánh giá theo từng dạng tài nguyên du lịch (Pham et al., 2000).

Phương pháp đánh giá tổng hợp được sử dụng để đánh giá các thể tổng hợp tự nhiên phục vụ cho các mục đích khác nhau. Với du lịch, mục đích của việc đánh giá tổng hợp tài nguyên nhằm xác định mức độ thuận lợi của các tài nguyên du lịch đối với toàn bộ hoạt động du lịch nói chung, từng loại hình du lịch, từng lĩnh vực hoạt động cụ thể phục vụ du lịch nói riêng (Pham et al., 2000). Việc đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch của một lãnh thổ, không chỉ đơn thuần đánh giá tài nguyên mà còn đánh giá cả các điều kiện để khai thác các tài nguyên đó, do đó đòi hỏi phải kết hợp nhiều yếu tố khác nhau. Khi đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch, có rất nhiều yếu tố cần quan tâm, như: độ hấp dẫn, sức chứa, vị trí, cơ sở vật chất kỹ thuật... Tuy nhiên, tùy theo mục đích đánh giá để lựa chọn những yếu tố cần thiết và phù hợp.

Phương pháp đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch thường được tiến hành theo các bước: Lựa chọn tài nguyên, xây dựng thang đánh giá, tiến hành đánh giá và đánh giá kết quả.

### **2.2. Xác định điểm tài nguyên và xây dựng thang điểm tổng hợp để đánh giá tài nguyên du lịch tỉnh Lâm Đồng**

#### **2.2.1. Xác định tài nguyên du lịch**

Tỉnh Lâm Đồng có tài nguyên du lịch rất phong phú, tuy nhiên để phù hợp với mục đích nghiên cứu cần lựa chọn các điểm tài nguyên thích hợp để đánh giá. Yêu cầu đối với điểm tài nguyên là đang khai thác phát triển các điểm du lịch với quy mô và các loại hình du

lich khác nhau, thuộc các lãnh thổ địa phương trong tỉnh. Việc đánh giá sẽ làm cơ sở xác định lại mức độ đầu tư khai thác hợp lí, hiệu quả. Từ khảo sát thực tế, chúng tôi đã lựa chọn ra 15 điểm điển hình, đã và đang được khai thác trong quá trình phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng, gồm: (1) Hồ Tuyên Lâm thuộc Phường 3, thành phố Đà Lạt, là danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định 1811-VH/QĐ ngày 31/3/1998, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ và tiện nghi, cùng với cảnh quan đẹp, sơn thủy hữu tình, có nhiều công trình du lịch, văn hóa và tâm linh nổi tiếng. (2) Hồ Xuân Hương thuộc Phường 1, thành phố Đà Lạt, là danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định số 1288-VH/QĐ ngày 16/11/1988, là “con tim” của thành phố Đà Lạt, được nhắc đến như biểu tượng của thành phố, hồ có hình trăng lưỡi liềm kéo dài hơn 2km đi qua nhiều địa danh du lịch. (3) Thác Datanla thuộc Phường 3, thành phố Đà Lạt, được xếp loại danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định 04-QĐ/BVTT ngày 15/10/1998, nơi đây sở hữu vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ cùng với khí hậu ôn hòa, mát mẻ, địa điểm thu hút nhiều du khách với các trò chơi mạo hiểm hấp dẫn. (4) Thác Prenn thuộc Phường 3, thành phố Đà Lạt, được xếp loại danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định 04-QĐ/BVTT ngày 15/10/1998, là một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng của Lâm Đồng với nhiều khung cảnh thơ mộng, lãng mạn, có khí hậu mát mẻ, trong lành và dễ chịu. (5) Thác Pongour thuộc xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, được xếp loại danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định 06/2000-QĐ/BVTT ngày 13/4/2000, là điểm đến đầy thú vị cho những du khách yêu thiên nhiên hoang dã, thác còn được đánh giá là một trong những thác nước đẹp nhất vùng Nam Tây Nguyên. (6) Thung lũng Tình Yêu thuộc Phường 8, thành phố Đà Lạt, được xếp loại danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định 04-QĐ/BVTT ngày 15/10/1998, có khí hậu mát mẻ dễ chịu, là nơi thừa hưởng đầy đủ mọi yếu tố địa hình lẫn không gian gồm: suối, núi rừng, cây cảnh và hoa tươi. (7) Vườn hoa Đà Lạt có thắng cảnh đẹp, nằm ở trung tâm thành phố Đà Lạt, đây là địa điểm yêu thích của du khách khi đến với Đà Lạt. (8) Đồi cỏ và rừng Tà Năng thuộc xã Tà Năng, huyện Đức Trọng với nhiều cảnh đẹp, là một trong những con đường trekking đẹp và lãng mạn. (9) Khu dự trữ sinh quyển Langbiang trong đó có núi Langbiang thuộc thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, được xếp loại danh lam thắng cảnh cấp quốc gia theo quyết định số 06/2004/QĐ/BVTT ngày 18/12/2004. (10) Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt thuộc Phường 10, thành phố Đà Lạt, được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 52/2001/QĐ/BVTT ngày 28/12/2001, kiến trúc độc đáo với dãy phòng học xây dựng hình vòng cung mềm mại, không gian cổ kính và bầu không khí thoáng đãng đã thu hút nhiều du khách. (11) Ga Đà Lạt thuộc phường 9, thành phố Đà Lạt, được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 52/2001/QĐ/BVTT ngày 28/12/2001, đây là tuyến đường sắt đặc trưng duy nhất trong toàn bộ hệ thống đường sắt ở Đông Dương có sử dụng kỹ thuật bánh răng. (12) Khu di chỉ khảo cổ Cát Tiên kéo dài từ xã Quảng Ngãi đến xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, là di tích Quốc gia đặc biệt, được công nhận theo Quyết định số 2408/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, CSVCKT. (13) Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt

thuộc phường 9, thành phố Đà Lạt, là di tích lịch sử cấp Quốc gia được công nhận theo Quyết định số 2244/BVHTTDL ngày 22/6/2009, là địa điểm tham quan đầy ý nghĩa, là một “địa chỉ đỏ” trong giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ. (14) Thác Voi thuộc Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà được xếp loại danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia theo Quyết định số 52/2001/QĐ/BVTT ngày 28/12/2002, là một trong ba ngọn thác lớn nhất Lâm Đồng, mang một vẻ đẹp hoang sơ và hùng vĩ. (15) Chợ Đà Lạt thuộc Phường 1, thành phố Đà Lạt, là chợ đặc trưng ba miền được nhiều người biết đến nhất, trong đó có chợ Âm Phủ là một trong số các chợ đêm của Việt Nam có lượng tham quan, mua sắm lớn và trở thành địa điểm không thể bỏ qua của du khách khi đến Đà Lạt. (People's Committee of Lam Dong province, 2021; Department of Culture, Sports and Tourism of Lam Dong province, 2021; Tác giả khảo sát, 2022).

*2.2.2. Xây dựng các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá*

Bài báo sử dụng cơ sở dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu đã công bố để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xác định điểm số, hệ số của các tiêu chí cho điểm du lịch: Nguyễn Lan Anh (2014), Trần Văn Anh (2018), Nguyễn Phú Thắng (2019). Dữ liệu sơ cấp do nhóm tác giả khảo sát và tính toán tại các điểm du lịch năm 2022. Nghiên cứu lựa chọn và xác định 6 tiêu chí cụ thể sau: *Độ hấp dẫn; Vị trí và khả năng tiếp cận điểm tài nguyên; Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật; Sức chứa khách du lịch; Thời gian hoạt động du lịch; Độ bền vững đối với hoạt động du lịch*. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 5 bậc. Để tiến hành đánh giá bằng cách tính điểm cần xác định số điểm cho mỗi bậc. Trong thang đánh giá, số điểm mỗi bậc của các yếu tố đều bằng nhau theo thứ bậc từ cao xuống thấp của 5 bậc là các điểm 5, 4, 3, 2, 1. (xem Bảng 1)

**Bảng 1. Tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá tài nguyên du lịch**

STT	Tiêu chí	Mức độ	Điểm	Chỉ tiêu
1	Độ hấp dẫn	Rất hấp dẫn	5	Có trên 5 phong cảnh đẹp hoặc hiện tượng tự nhiên đặc biệt, có công trình văn hóa và di tích lịch sử đặc biệt được xếp hạng cấp quốc tế hoặc quốc gia, đáp ứng trên 5 loại hình du lịch
		Hấp dẫn	4	Có 3 đến 5 cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc hiện tượng tự nhiên đặc biệt. Có các công trình văn hóa, di tích lịch sử đặc sắc. Ít nhất 1 công trình được công nhận cấp quốc gia, đáp ứng 3-5 loại hình du lịch
		Trung bình	3	Có 2 đến 3 cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc hiện tượng tự nhiên đặc biệt. Có các công trình văn hóa, di tích lịch sử khá đặc sắc. Ít nhất 1 công trình được công nhận cấp tỉnh, đáp ứng 2-3 loại hình du lịch
		Ít hấp dẫn	2	Có 1 đến 2 cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc hiện tượng tự nhiên đặc biệt. Có các công trình văn hóa, di tích lịch sử đơn điệu, có ý nghĩa địa phương, đáp ứng 1-2 loại hình du lịch
		Kém hấp dẫn	1	Có cảnh quan thiên nhiên đơn điệu. Các công trình văn hóa, di tích lịch sử chưa được xếp loại, đáp ứng trên 1 hình du lịch

2	Vị trí và khả năng tiếp cận điểm tài nguyên	Rất thuận lợi	5	Khoảng cách từ điểm tài nguyên đến trung tâm hành chính dưới 10km hoặc thời gian tiếp cận dưới 30 phút, có thể sử dụng 2 đến 3 phương tiện vận chuyển
		Thuận lợi	4	Khoảng cách từ điểm tài nguyên đến trung tâm hành chính 10-30 km hoặc thời gian tiếp cận từ 30-60 phút, có thể sử dụng 2 đến 3 phương tiện vận chuyển
		Trung bình	3	Khoảng cách từ điểm tài nguyên đến trung tâm hành chính 31-50 km hoặc thời gian tiếp cận từ 60-90 phút, có thể sử dụng 1 đến 2 phương tiện vận chuyển
		Ít thuận lợi	2	Khoảng cách từ điểm tài nguyên đến trung tâm hành chính 51-70 km hoặc thời gian tiếp cận từ 90-120 phút, có thể sử dụng 1 đến 2 phương tiện vận chuyển
		Kém thuận lợi	1	Khoảng cách từ điểm tài nguyên đến trung tâm hành chính trên 70 km hoặc thời gian tiếp cận trên 120 phút, chỉ có thể sử dụng 1 phương tiện vận chuyển
3	Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật	Rất tốt	5	Có cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc tế
		Tốt	4	Có cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc gia
		Trung bình	3	Có cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tương đối đồng bộ và tiện nghi
		Kém	2	Có cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chưa đồng bộ và chưa tiện nghi
		Rất kém	1	Thiếu cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch hoặc nếu có thì chất lượng thấp
4	Thời gian hoạt động du lịch	Rất dài	5	Trên 250 ngày/năm
		Dài	4	Từ 200-250 ngày/năm
		Trung bình	3	Từ 150-200 ngày/năm
		Khá ngắn	2	Từ 100-150 ngày/năm
		Ngắn	1	Dưới 100 ngày/năm
5	Sức chứa khách du lịch	Rất lớn	5	Điểm tài nguyên tự nhiên có sức chứa trên 1000người/ngày và trên 250 người/lượt; Điểm tài nguyên văn hóa trên 500 người/ngày, trên 100 người/lượt
		Lớn	4	Điểm tài nguyên tự nhiên sức chứa từ 700-1000 người/ngày và từ 150-250 người/lượt; Điểm tài nguyên văn hóa từ 300-500 người/ngày từ 70-100 người/lượt
		Trung bình	3	Điểm tài nguyên tự nhiên sức chứa từ 500-700 người/ngày và 100-150 người/lượt; Điểm tài nguyên văn hóa từ 200-300 người/ngày từ 50-70 người/lượt
		Ít	2	Điểm tài nguyên tự nhiên có sức chứa từ 100-500 người/ngày và 50-100 người/lượt; Điểm tài nguyên văn hóa từ 100-200 người/ngày từ 50 người/lượt
		Rất ít	1	Sức chứa dưới 100 người/ngày và dưới 50 người/lượt đối với điểm tài nguyên tự nhiên và văn hóa

6	Độ bền vững đối với hoạt động du lịch	Rất bền vững	5	Không có thành phần hoặc bộ phận tự nhiên nào bị hư hại; Công trình, di tích lịch sử – văn hóa được bảo tồn tốt, cho phép hoạt động du lịch diễn ra liên tục
		Bền vững	4	Có 1-2 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị hư hại, nhưng ảnh hưởng không đáng kể; Công trình, di tích lịch sử - văn hóa có thành phần bị hư hại nhưng có khả năng phục hồi nhanh, cho phép các hoạt động du lịch diễn ra thường xuyên
		Trung bình	3	Có 1-2 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị hư hại nghiêm trọng; Công trình, di tích lịch sử - văn hóa bị hư hại đáng kể, khả năng phục hồi mất khá nhiều thời gian, hoạt động du lịch diễn ra bị hạn chế
		Ít bền vững	2	Có 2-3 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị hư hại; Công trình, di tích lịch sử - văn hóa bị hư hại đáng kể, việc sửa chữa, tôn tạo tốn nhiều thời gian, hoạt động du lịch diễn ra gián đoạn
		Kém bền vững	1	Có trên 3 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị hư hại; Công trình, di tích lịch sử - văn hóa bị hư hại nặng, khả năng tôn tạo, phục hồi khó, hoạt động du lịch diễn ra gián đoạn

(Nguồn: Tổng hợp và tính toán của tác giả)

### 2.2.3. Xác định hệ số, điểm và thang đánh giá (xem Bảng 2)

- *Xác định hệ số*: Mỗi tiêu chí sẽ có tầm quan trọng và ảnh hưởng khác nhau đến việc phát triển du lịch, vì vậy việc xác định trọng số cho mỗi tiêu chí đánh giá là cần thiết. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu liên quan, thực tiễn đối tượng và phạm vi của nội dung nghiên cứu, hệ số của các tiêu chí đánh giá được xác định gồm 3 nhóm hệ số. Hệ số 3 là những tiêu chí có vai trò rất quan trọng đối việc phát triển du lịch; Hệ số 2 là những tiêu chí có vai trò quan trọng đến phát triển du lịch; Hệ số 1 là những tiêu chí có vai trò ít quan trọng tới phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng.

Hệ số 3 bao gồm 2 tiêu chí là độ hấp dẫn, cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật. Bởi hai tiêu chí này quyết định đến sức hút và khả năng hoạt động của điểm du lịch. Trong đó, tài nguyên du lịch hấp dẫn sẽ thu hút du khách, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động du lịch thuận lợi nhiều hay ít. Hệ số 2 gồm sức chứa khách du lịch, độ bền vững đối với hoạt động du lịch và thời gian hoạt động du lịch. Đây là những tiêu chí tác động trực tiếp đến hoạt động du lịch, gắn liền với sự phát triển du lịch. Hệ số 1 là tiêu chí vị trí và khả năng tiếp cận, xét theo góc độ đánh giá tiềm năng thì tiêu chí này ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động du lịch. Bởi điểm du lịch dù xa và điều kiện tiếp cận chưa tốt nhưng có tài nguyên du lịch hấp dẫn thì vẫn được đánh giá cao và sẽ tạo động lực thu hút đầu tư phát triển.

*Cách tính điểm đánh giá và thang đánh giá*: Tổng số điểm đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch được tính theo công thức sau:

$$X = \sum_{i=1}^n Wi.Si$$

Trong đó: X là tổng số điểm đánh giá

i là tiêu chí đánh giá

Wi là hệ số tính theo từng tiêu chí

Si là điểm đánh giá theo từng bậc của từng tiêu chí.

Sau khi có điểm tổng hợp của các tiêu chí, tác giả sử dụng công thức của Armand (1975) để phân loại đánh giá:

$$I = \frac{Imax - Imin}{M}$$

Trong đó: I là khoảng cách các loại; Imax là điểm tổng cao nhất

Imin là điểm tổng thấp nhất; M là số tiêu chí đánh giá.

Áp dụng công thức này có thể xác định khoảng cách I trong phân loại các điểm tài nguyên du lịch, điểm tổng hợp cao nhất (Imax) là 65 điểm và thấp nhất (Imin) là 13 điểm, với số tiêu chí đánh giá (M) là 6, khoảng cách điểm mỗi nhóm là 8,7 điểm.

**Bảng 2.** Thang điểm đánh giá tổng hợp điểm tài nguyên du lịch

STT	Tiêu chí	Hệ số	Bậc số				
			5	4	3	2	1
1	Độ hấp dẫn	3	15	12	9	6	3
2	Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật	3	15	12	9	6	3
3	Sức chứa khách du lịch	2	10	8	6	4	2
4	Thời gian hoạt động	2	10	8	6	4	2
5	Độ bền vững đối với hoạt động du lịch	2	10	8	6	4	2
6	Vị trí và khả năng tiếp cận điểm tài nguyên	1	5	4	3	2	1
<b>Điểm tổng</b>			<b>65</b>	<b>52</b>	<b>39</b>	<b>26</b>	<b>13</b>

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

Dựa trên tổng số điểm đánh giá, tiềm năng du lịch tất cả các điểm du lịch được phân thành 5 mức độ:

- Điểm du lịch rất thuận lợi và hấp dẫn (loại I): Từ 56 điểm trở lên (85-100%);
- Điểm du lịch thuận lợi và hấp dẫn (loại II): Từ 47 đến dưới 56 điểm (69-84%);
- Điểm du lịch thuận lợi và hấp dẫn trung bình (loại III): Từ 38 đến dưới 47 điểm (54-68%);
- Điểm du lịch ít thuận lợi và hấp dẫn (loại IV): Từ 29 đến dưới 38 điểm (37-52%);
- Điểm du lịch kém thuận lợi và hấp dẫn (loại V): Dưới 29 điểm (20-36%).

2.2.4. Đánh giá tổng hợp điểm tài nguyên du lịch phục vụ phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng (xem Bảng 3)

**Bảng 3. Điểm tổng hợp đánh giá tài nguyên du lịch tỉnh Lâm Đồng**

STT	Điểm TN DL	Tiêu chí						Tổng điểm	Xếp hạng
		Độ hấp dẫn	Vị trí và khả năng tiếp cận điểm TN	CSHT & CSVCK T	Thời gian hoạt động	Sức chứa khách DL	Độ bền vững đối với hoạt động DL		
1	Điểm: 1	5	5	4	5	5	4	62	I
2	Điểm: 2	5	5	4	5	5	4	62	I
3	Điểm: 3	5	5	3	5	4	3	57	I
4	Điểm: 4	5	4	4	5	4	4	57	I
5	Điểm: 5	4	3	3	5	3	3	46	III
6	Điểm: 6	5	5	4	5	5	4	62	I
7	Điểm: 7	3	5	3	5	4	4	52	II
8	Điểm: 8	3	1	2	5	5	3	39	III
9	Điểm: 9	5	3	4	5	4	4	54	II
10	Điểm: 10	5	5	3	3	4	3	53	II
11	Điểm: 11	5	5	3	4	4	3	55	II
12	Điểm: 12	5	1	3	4	3	3	41	III
13	Điểm: 13	5	4	3	4	4	3	52	II
14	Điểm: 14	5	3	3	3	4	2	46	III
15	Điểm: 15	3	5	3	5	4	3	51	II

(Nguồn: Tính toán của tác giả)

Bảng 3 cho thấy các điểm du lịch đa số có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng.

- Các điểm du lịch đánh giá có độ hấp dẫn khá cao với 5/15 điểm xếp loại I, chiếm 33%, tập trung chủ yếu ở thành phố Đà Lạt. Mặc dù vậy chưa có điểm tài nguyên nào đạt điểm tối đa. Xếp hạng II có 6/15 điểm chiếm 40%, hạng III có 4/15 điểm, chiếm 27%, không có điểm xếp hạng IV và V.

- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật của các điểm du lịch chưa được đánh giá cao. Có 5/15 điểm (điểm số 1, 2, 4, 6, 9) được đánh giá cao bởi đây là những địa điểm nằm ở trung tâm hoặc gần trung tâm thành phố Đà Lạt - nơi có hệ thống giao thông thuận tiện, dễ dàng kết nối với các tuyến quốc lộ. Bên cạnh đó, các điểm này được ưu tiên xây dựng hệ thống nhà hàng, khu vui chơi và lưu trú đạt tiêu chuẩn quốc gia. Các điểm còn lại đa số đáp ứng được yêu cầu về cơ sở hạ tầng, tuy nhiên cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của du khách.

- Thời gian hoạt động du lịch ở đa số các điểm tương đối đồng nhất và ổn định do điều kiện khí hậu thuận lợi. Sức chứa khách hầu hết ở các điểm đều lớn do diện tích mỗi điểm khá lớn và độ bền vững của hoạt động du lịch khá tốt, đảm bảo cho việc khai thác lâu dài ở các điểm xếp hạng I, II.

- Vị trí các điểm hiện tại dễ dàng kết nối với mạng lưới giao thông nội bộ cũng như mạng lưới quốc gia. Tuy nhiên vẫn còn một số điểm còn khó khăn và hạn chế khi tiếp cận



như Tà Năng, khu di chỉ khảo cổ Cát Tiên, điều này làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác du lịch cũng như việc liên kết các điểm để phát triển các tuyến du lịch.

Từ kết quả khảo sát đánh giá cho thấy tài nguyên du lịch tỉnh Lâm Đồng còn gặp nhiều hạn chế trong quá trình khai thác, các sản phẩm du lịch khá đơn điệu. Mặc dù tài nguyên có độ hấp dẫn và khả năng kết hợp khá thuận tiện nhưng hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ và thiếu sự tiện nghi.

### 2.3. Kiến nghị

Dựa trên kết quả đánh giá, tác giả kiến nghị một số giải pháp nhằm khai thác tốt hơn những điểm du lịch Lâm Đồng, cụ thể:

- Đối với những điểm du lịch được xếp hạng I: Cần có kế hoạch đầu tư, tôn tạo và nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch. Đồng thời cần phối hợp giữa các doanh nghiệp lữ hành, nhà quản lý du lịch, chính quyền các địa phương ở các điểm du lịch để xây dựng các tour, kết nối các điểm du lịch với vùng phụ cận để đa dạng các sản phẩm du lịch.

- Đối với những điểm du lịch xếp hạng II: Để nâng cao hiệu quả khai thác ở những điểm này cần chú trọng đa dạng hóa loại hình, hoàn thiện hơn nữa các phương tiện, tuyến giao thông đến điểm, nâng cấp chất lượng dịch vụ, bổ sung nguồn nhân lực du lịch, thực hiện tốt bảo vệ và tôn tạo tài nguyên, hướng tới phát triển bền vững du lịch.

- Đối với những điểm du lịch xếp hạng III: Cần thu hút vốn đầu tư để triển khai kế hoạch xây dựng các hạng mục trong thời gian sớm nhất có thể. Chú trọng vào việc đa dạng các sản phẩm du lịch bên cạnh nâng cấp cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Đối với tất cả điểm du lịch còn lại (ít thuận lợi và chưa đánh giá được): Cần triển khai kế hoạch xây dựng các hạng mục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trong thời gian sớm nhất. Tập trung đầu tư tối đa cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nâng cấp CSVCKT và hướng vào việc khai thác các tài nguyên độc đáo - phát triển các loại hình du lịch đặc trưng của mỗi điểm du lịch. Đặc biệt chú trọng việc bảo tồn, bảo vệ tài nguyên môi trường, duy trì hệ sinh thái (cả tự nhiên và văn hóa) cho phát triển tương lai.

### 3. Kết luận

Phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch theo thang điểm tổng hợp được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực địa lý du lịch. Việc sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá tài nguyên có ưu điểm là có thể đưa các đối tượng với đặc điểm khác nhau vào cùng một hệ quy chiếu thống nhất, kết quả có thể cho phép nhìn nhận một cách toàn diện tiềm năng du lịch của địa bàn cụ thể bằng những tiêu chí đã được lượng hóa. Tuy nhiên, phương pháp này không tránh khỏi yếu tố chủ quan khi xác định bậc các tiêu chí và chỉ tiêu ở các địa điểm cụ thể. Vì vậy để đảm bảo độ chính xác cao hơn cần kết hợp các khảo sát có tính khả thi khác. Kết quả đánh giá tài nguyên du lịch ở Lâm Đồng bằng phương pháp thang điểm tổng hợp cho thấy tài nguyên du lịch có ưu thế về vẻ đẹp cảnh quan, sự phong phú tài nguyên du lịch, nằm ở những vị trí dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình du lịch. Kết quả trên cũng chỉ ra

được những hạn chế còn tồn tại cần phải khắc phục của tài nguyên du lịch về hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ du lịch, đồng thời đa dạng hóa và tạo sự nét đặc sắc cho sản phẩm du lịch. Việc vận dụng phương pháp đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch tại tỉnh Lâm Đồng góp phần tạo nên cơ sở để các cơ quan chức năng tham khảo, vận dụng trong hoạch định chiến lược nâng cao chất lượng ngành du lịch Lâm Đồng.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dao, N. C., & Nguyen, K. H. (2016). Su dung phuong phap thang diem tong hop ket hop voi he thong thong tin dia li (GIS) de danh gia tai nguyen du lich tinh Kien Giang [Using the method of evaluation according to scale synthesis combined with geographic information system (GIS) to assess tourism resources of Kien Giang province]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 14 (2), 128 -139.
- Department of Culture, Sports and Tourism of Lam Dong province (2021). 1492/SVHTTDL-VP, v/v cung cap so lieu phuc vu cong tac lap quy hoach tinh Lam Dong thoi ki 2021 – 2030, tam nhin 2050 [1492/SVHTTDL-VP, v/v providing data for the planning of Lam Dong province in the period of 2021 – 2030, vision 2050].
- Nguyen, T. H., & Nguyen, K. H. (2019). Danh gia tai nguyen du lich theo dinh huong khai thac du lich duong song tren song Han, Co Co, Cam Le o thanh pho Da Nang. [Assessing tourism resource grade under the orientation of tourism river exploitation on rivers Han, Co Co and Cam Le in Da Nang city]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 16(5), 108-120.
- Nguyen, L. A. (2014). *Phat trien du lich tinh Thai Nguyen trong khai thac tai nguyen vung phu can* [Tourism development in Thai Nguyen province in exploiting natural resources in the vicinity]. Doctoral thesis of geography, Hanoi National University of Education.
- Nguyen, P. T. (2019). *Phat trien du lich tinh An Giang trong lien ket vung phu can* [Tourism development in An Giang province in the vicinity link]. Doctoral thesis of geography, Ho Chi Minh City University of Education.
- Pham, X. H. (2018). Danh gia cac diem tai nguyen du lich tinh Vinh Long va nhung dinh huong khai thac [Assessment of tourism resources of Vinh Long province and directions for exploitation]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 15(5), 12-23.
- Pham, T. L., Dang, D. L., Vu, T. C., Nguyen, V. B., & Nguyen, N. K. (2000). *Tai nguyen va moi truong du lich Viet Nam* [Natural resources and tourism environment in Vietnam]. Hanoi: Education Publishing House, 52-56.
- People's Committee of Lam Dong province. (2020). *Chien luoc phat trien du lich Viet Nam den nam 2030 tren dia ban Lam Dong* [Vietnam tourism development strategy to 2030 in Lam Dong province].

- People's Committee of Lam Dong province. (2021). *Bao cao tong ket 20 nam thuc hien Luat Di san van hoa tren dia ban Lam Dong* [Final report on 20 years of implementing the Law on Cultural Heritage in Lam Dong province].
- People's Committee of Lam Dong province. (2021). *Dia chi Lam Dong* [Lam Dong geographies]. Hanoi: Culture Of Vietnamese Ethnic Groups Publishing House One Member Company Limited.
- Tran, V. A. (2018). *Xay dung tuyen, diem du lich tinh Quang Nam* [Construction of routes and tourist attractions in Quang Nam province]. Doctoral thesis of geography, Hanoi National University of Education.

---

**APPLICATION OF GENERAL SCORE SCOPE  
TO ASSESS THE POINTS OF RESOURCES  
FOR TOURISM DEVELOPMENT OF LAM DONG PROVINCE**

*Nguyen Thi Thu Ha<sup>1\*</sup>, Pham Xuan Hau<sup>2</sup>*

<sup>1</sup>DaLat College, Lam Dong province, Vietnam

<sup>2</sup>Van Hien University, Vietnam

\*Corresponding author: Nguyen Thi Thu Ha – Email: [havan8477@gmail.com](mailto:havan8477@gmail.com)

Received: May 19, 2023; Revised: June 25, 2023; Accepted: July 19, 2023

**ABSTRACT**

*With rich and diverse tourism resources, Lam Dong is a potential place attractive to tourists, but the tourism industry in Lam Dong has not been developed respectively with its inherent potential. Assessing tourism resources in Lam Dong is necessary for developing relevant tourism products and types responsive to the needs of tourists. The article presents the assessment results of 15 tourism resources in Lam Dong. The assessment was conducted with six criteria, five levels for each criterion. Research results show that out of 15 tourism resource points of Lam Dong, five resource points were assessed as very favorable and attractive, six as favorable and attractive, and four points as convenient and attractive. Based on the result, the paper proposes solutions to better exploit tourism resources to serve the tourism development of Lam Dong province.*

**Keywords:** developing tourist attractions; Lam Dong tourism; tourism resource assessment